

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT
Ngày 31-10-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Mai Hằng

Bà Hoàng Hải Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái:** Bà Mạc Minh Song - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn TL, xã HĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn TL, xã HĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. **Người kháng cáo:** Anh Trần Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái vụ án có nội dung như sau:

Chị Trần Thị Phương Th và anh Trần Văn H kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PK (nay là xã TH), huyện HH, tỉnh Phú Thọ, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và giải quyết ly hôn. Sau đó đến ngày 26/3/2021, chị Th và anh H đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng

thường xuyên xảy ra cãi vã, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn và đề nghị Toà án giải quyết ly hôn. Anh H nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Phương Th và anh Trần Văn H xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Thảo L, sinh ngày 24/6/2011; Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014 và Trần Anh Th1, sinh ngày 14/02/2021.

Khi ly hôn, chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi cả ba con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trần Minh Q và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Phương Th và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương Th được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Trần Thảo L, sinh ngày 24/6/2011; Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014 và Trần Anh Th1, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Trần Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án cho các đương sự.

Ngày 30/8/2023, anh Trần Văn H có đơn kháng cáo đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm anh Trần Văn H cung cấp: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 132/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái; Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản vợ chồng sau ly hôn giữa anh H và chị Th lập ngày 02/12/2019 tại văn phòng công chứng NN, thỏa thuận sau khi ly hôn anh H được quyền sử dụng thửa đất ở diện tích 67,5m² và thửa đất trồng cây hàng năm khác diện tích 103,8m² tại Thôn TL, xã HĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 338769, số vào sổ cấp GCN: CH 00749 ngày 17/02/2020 của UBND huyện HH, tỉnh Phú Thọ cấp cho anh Trần Văn H 300m² đất ở và 10.083,7m² đất trồng cây lâu năm tại địa chỉ

khu 6, xã TH, huyện HH, tỉnh Phú Thọ; Giấy xác nhận thu nhập cá nhân ngày 25/9/2023 về việc anh H hiện đang mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng sắt thép (Thôn TL, xã HĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái) là Đại lý cấp II của Cửa hàng TB.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

Anh Trần Văn H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014, để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thảo L, sinh ngày 24/6/2011 và Trần Anh Th1, sinh ngày 14/02/2021, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Trần Thị Phương Th không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, để chị Th được nuôi cả 03 con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn H. Sửa bản án sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái. Giao cháu Trần Thảo L, sinh ngày 24/6/2011; cháu Trần Anh Th1, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Trần Thị Phương Th và giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện YB đã xác định đúng quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Đơn kháng cáo của anh Trần Văn H đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự không kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[3] Xét kháng cáo của anh Trần Văn H, Hội đồng xét xử thấy:

Chị Trần Thị Phương Th và anh Trần Văn H xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Thảo L, sinh ngày 24/6/2011; Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014 và Trần Anh Th1, sinh ngày 14/02/2021. Cháu Trần Thảo L có nguyện vọng

được ở với mẹ, cháu Trần Minh Q có nguyện vọng được ở với bố, cháu Trần Anh Th1 dưới 36 tháng tuổi.

Nguyện vọng nuôi con chung của chị Trần Thị Phương Th và anh Trần Văn H đều chính đáng, theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Tại cấp phúc thẩm, anh Trần Văn H cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con; mặt khác, anh H xác định Hợp đồng Tập nghề lái xe taxi giữa anh H và Công ty cổ phần di chuyển xanh và thông minh GSM đã hết hạn. Ngoài ra, giữa anh H và Công ty cổ phần di chuyển xanh và thông minh GSM không ký hợp đồng nào khác.

Xét về điều kiện hoàn cảnh: Hiện nay anh H đang sinh sống tại nhà riêng ở Thôn TL, xã HĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái và có một cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng sắt thép, có thu nhập ổn định, có môi trường sống thuận lợi để tạo điều kiện cho cháu Trần Minh Q được học tập, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Cháu Trần Minh Q có nguyện vọng được ở với bố, hiện cháu Q đang học tại Trường Tiểu học và THCS xã HĐ, cách nơi anh H ở không xa, nên anh H có điều kiện thuận tiện trong việc đưa đón cháu đi học.

Nên cần chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn cảnh của các bên, đảm bảo quyền lợi cho các con.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Phương Th và anh Trần Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn H; sửa Bản án sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái: Giao cháu Trần Thảo L, sinh ngày 24/6/2011; cháu Trần Anh Th1, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Trần Thị Phương Th và giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên anh Trần Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị cấp phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn H; sửa Bản án sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái như sau:

Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Giao cháu Trần Thảo L, sinh ngày 24/6/2011; cháu Trần Anh Th1, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Trần Thị Phương Th và giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 31/12/2014 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000718 ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YB, tỉnh Yên Bái.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT3 - TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện YB;
- Chi cục THADS huyện YB;
- UBND xã HĐ, huyện YB;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Vân

